

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình; nghề nghiệp: Hưu trí

Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên; nghề nghiệp: Phó Phòng
Giáo dục và Đào tạo quận Cẩm Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. ĐOÀN ĐỨC D, sinh ngày 11/6/1986; nơi sinh: Đà Nẵng; nơi cư trú: Số K156/16 đường B, tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Bán buôn; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th; gia đình có 05 người con, bị cáo là con đầu; vợ: Nguyễn Thị Hạnh Đ (đã ly hôn năm 2018); bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. ĐOÀN NGỌC T; sinh ngày 15/7/1990; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Số K156/16 đường B, tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Nh và bà Lê Thị H; gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai; vợ Đoàn Thị Thu H, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN THẾ V; sinh ngày 18/9/1997; nơi sinh: tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Số K156/16 đường B, tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Ch và bà Nguyễn Thị Thúy K; gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu; vợ Đoàn Thị Thu Th, bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Lê Tất Thành Ph, sinh ngày: 01/02/2004; cư trú tại: Số 31 đường B, tổ 41, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Lê Tất Thành Ch, sinh ngày: 09/5/2005; cư trú tại: Số 31 đường B, tổ 41, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Đoàn Đức H, sinh ngày: 20/01/2006; địa chỉ cư trú: Số K156/16 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đoàn Thị Thu H, sinh ngày: 24/7/2003; nơi cư trú: Số K156/16 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đoàn Thị Thu H, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số K156/16 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 10/01/2005; trú tại: Số 28 đường Ng, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Lê Hoàng L, sinh ngày: 21/3/2005; địa chỉ cư trú: Phòng 404, khu chung cư Ph, tổ 17, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Lê Hoàng Q, sinh ngày: 07/9/2008; địa chỉ cư trú: Phòng 404, khu chung cư Ph, tổ 17, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị Thu Th, sinh năm: 1997; địa chỉ: Số K156/16 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp** cho người bị hại Lê Tất Thành Ch có ông Lê Thành Đ – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng; có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp:**

- Người đại diện hợp pháp cho Lê Tất Thành Ph và Lê Tất Thành Ch có bà Phạm Thị H, sinh năm: 1969 (là mẹ ruột); địa chỉ cư trú: Số 31 đường Bình Thái 1, tổ 41, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Lê Hoàng L và Lê Hoàng Q có bà Huỳnh Thị

Th, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Phòng 404, khu chung cư Phong Bắc CT04, tổ 17, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh Th có bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1963; Trú tại: Số 28 đường Ng, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Đoàn Thị Thu H và Đoàn Đức H có bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1964 (là mẹ ruột); địa chỉ cư trú: Số 156/16 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/02/2020, em Đoàn Thị Thu H (sinh năm: 2003; trú: Số K156/16 đường B, tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) phát hiện trong phần mềm Facebook trên điện thoại di động của em ruột là Đoàn Đức H (sinh ngày: 10/01/2006) nhiều tin nhắn từ tài khoản “Ch Th” với nội dung đe dọa lấy tiền của em H. Sau đó, em H và em H đã báo lại cho anh ruột là Đoàn Đức D là H nhiều lần bị 02 anh em ruột Lê Tất Thành Ph (sinh ngày: 01/02/2004) và Lê Tất Thành Ch (sinh ngày: 09/05/2005) cùng trú tại số 31 đường B, tổ 41, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng đe dọa để cưỡng đoạt tiền đồng thời H cũng nói cho D biết sự việc là vào ngày 01/03/2020 Lê Tất Thành Ph sẽ tiếp tục đến lấy số tiền 150.000 đồng của H.

Đến 09 giờ 20 phút ngày 01/03/2020, Lê Tất Thành Ph mượn xe của Nguyễn Minh Th (sinh ngày: 10/01/2005, thường trú tại số 28 đường Ng, phường Kh, quận C) chở Th cùng đi đến nhà của Đoàn Đức H để lấy tiền. Khoảng 10 phút sau, Ph và Th đi đến trước cổng nhà của H thì gặp D và hỏi “có H ở nhà không”, D trả lời “có nó ở nhà đó”. Lúc này D nghĩ là Ph đi đến để lấy tiền của H, L, Q nên khi vừa trả lời xong, D đi đến dùng 02 tay nắm giữ cổ áo của Ph và Th lại, nhưng Th bỏ chạy được, cùng lúc này có Đoàn Ngọc T, là em rể của D từ trong nhà đi ra chỗ D, D nắm cổ áo Ph kéo từ ngoài cổng vào trong nhà, Ph khụy người ngồi xuống không chịu vào nhưng D vẫn dùng tay kéo đi, khi vào trong sân nhà cách cổng nhà khoảng 07 mét D dùng tay phải đánh liên tiếp vào mặt và đầu của Ph từ 04 đến 05 cái, đồng thời D bắt đầu tra hỏi Ph về việc tại sao nhiều lần đe dọa lấy tiền của Đoàn Đức H, còn T cũng đưa Th vào trong sân nhà và hỏi việc tại sao lấy tiền của H nhưng Th nói là chỉ được Ph mượn xe cùng đi chứ không biết sự việc Ph đe dọa lấy tiền của H, nghe vậy T không tiếp tục hỏi Th nữa và Th đi ra ngoài.

Lúc này, tại sân nhà, Đoàn Đức D bắt Ph đứng đối diện và lấy điện thoại của H đưa cho Ph xem đọc toàn bộ tin nhắn có nội dung đe dọa nhưng Ph không thừa nhận việc mình làm, T đứng gần thấy vậy nên bức tức đã dùng tay đánh vào vai Ph 01 cái. Trong lúc tra hỏi D lấy 01 nhánh cây tre dài 80 centimet, đường kính 02 centimet đánh vào 02 lòng bàn tay của Ph nhiều lần mục đích để Ph khai nhận việc đe dọa lấy tiền nhưng Ph vẫn không thừa nhận. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn

Thị Thu H (em ruột của D) đi làm về nhìn thấy sự việc và hỏi D thì biết được Ph đã lấy tiền của H, sau đó H bức tức nên dùng tay đánh vào lưng Ph 01 cái nhưng không gây thương tích rồi H đi làm trở lại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Thế V là em rể của D đi làm về hỏi D và biết được sự việc rồi V đến hỏi Ph tại sao lấy tiền của H, Ph nói lại là em ruột Lê Tất Thành Ch đe dọa lấy tiền chứ Ph không lấy. Sau khi nghe Ph nói vậy, Đoàn Ngọc T nói với Nguyễn Thế V là “lấy xe đi đến nhà tìm Ch”, V đồng ý, T nói em Lê Hoàng Q đi cùng để chỉ mặt Ch.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, V dùng xe mô tô biển kiểm soát 43G1 điều khiển xe chở T và em Q cùng đi. Khi đi đến nhà Ch, tại tổ 41, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đến nơi, V dùng xe đứng trước cổng nhà và gọi “Ch ơi” nhưng không ai trả lời, T đi thẳng vào trong nhà đi đến giường ngủ thấy Ch đang ngủ, T gọi Ch dậy, Ch hỏi T là ai thì T nói là bạn của Ph và nói Ch đi theo để gặp Ph đang đợi. Ch nói để nói cho mẹ biết và xin đi rửa mặt nhưng T không cho. Lúc này T nói Ch đi theo nhưng Ch không chịu đi, lập tức T dùng tay kẹp cổ Ch đưa ra ngoài cổng và bắt chính lên ngồi sau xe V đang chờ sẵn rồi V, T chở Ch đi, trên đường đi T dùng tay kẹp cổ Ch và bẻ ngược một tay của Ch ra sau. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày V, T chở Ch và em Q về đến nhà Đoàn Đức D, khi đến trước cổng nhà, V dùng xe lại, T dùng tay nắm cổ áo kéo Ch từ cổng vào trong sân nhà rồi bắt Ch đứng cạnh Ph, lúc này V đi đến hỏi Ch tại sao đe dọa lấy tiền của H và dùng tay đánh vào mặt Ch 01 cái. Sau đó D tiếp tục tra hỏi nhiều lần với Ch, Ph sự việc đe dọa lấy tiền nêu trên và đưa Ch, Ph đứng vào ô kiếng lửa trước nhà và có hù dọa Ph, Ch nếu không khai nhận sự việc đe dọa cưỡng đoạt tiền của mình thì sẽ báo cho Công an đến giải quyết, sau khi nghe D nói thì Ph và Ch đã khai nhận sự việc đe dọa lấy tiền của H, L. Sau đó, D báo nội dung sự việc cho Công an phường H đến làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT ngày 08/5/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích nạn nhân Lê Tất Thành Ph:

- Đối với các tổn thương do chấn thương sùng nề, tím vùng thái dương phải; sùng, tím đầu ngón 02 tay trái không xếp tỷ lệ thương tích. .

- Đối với tổn thương nứt xương trán: Theo hồ sơ bệnh án chỉ ghi nhận sùng tím vùng thái dương phải, không thấy ghi nhận tổn thương vùng trán trái; chụp Xquang không thấy tổn thương trên phim; khám giám định các tổn thương bên ngoài không để lại dấu vết. Trong quá trình giám định chụp CT Scanner sọ não kiểm tra phát hiện nứt xương trán trái khoảng 14.2mm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06%. Tuy nhiên không xác định được thời điểm gây tổn thương này.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSCL ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố các bị cáo Đoàn Đức D, Đoàn Ngọc T và Nguyễn Thế V về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực

hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Đức D từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế V từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho chị Đoàn Thị Thu Th xe mô-tô nhãn hiệu Piagio Vespa màu trắng, BKS: 43G1; tịch thu tiêu hủy 01 (một) nhánh tre dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm, màu vàng.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Đoàn Đức D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho con và gia đình.

Bị cáo Đoàn Ngọc T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lo cho vợ con.

Bị cáo Nguyễn Thế V nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Lúc 09 giờ 20 phút ngày 01/3/2020, Lê Tất Thành Ph đi đến nhà của cháu Đoàn Đức H tại số K156/16 đường B, tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để lấy số tiền 150.000đồng mà Ph đã đe dọa để chiếm đoạt của Đoàn Đức H trước đó. Khi đến nơi, Phương bị Đoàn Đức D (anh ruột của Đoàn Đức H) bắt giữ, dùng tay, nhánh tre đánh, tra khảo Ph về việc chiếm đoạt tiền của H. Ph nói Lê Tất Thành Ch (anh ruột Ph) mới là người chiếm đoạt tiền của H, H cũng nói Ch chiếm đoạt tiền nhiều hơn Ph thì Đoàn Ngọc T và Nguyễn Thế V đi đến nhà của Ch tại tổ 41, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng đe dọa, bắt giữ Ch đưa về sân nhà của Đoàn Đức D tiếp tục tra khảo việc chiếm đoạt tiền của H. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Ph và Ch thừa nhận việc có đe dọa, lấy tiền của H thì D mới báo Công an phường H đến làm việc. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” được quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã có hành vi bắt giữ 02 người là Ph và Ch. Đồng thời, thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi bắt giữ Ph và Ch thì Ph và Ch đều dưới 18 tuổi nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Đối với người dưới 18 tuổi*”. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 75/CT-VKSCL ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quyền tự do thân thể của con người là một trong những nội dung quan trọng của quyền tự do của con người cũng như quyền tự do, dân chủ của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, không ai bị bắt giữ trừ những trường hợp được pháp luật quy định. Các bị cáo Đoàn Đức D, Đoàn Ngọc T và Nguyễn Thế V là người không có thẩm quyền nhưng lại thực hiện việc bắt, giữ Lê Tất Thành Ch và Lê Tất Thành Ph. Các bị cáo đều đạt độ tuổi theo luật định và có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo Đoàn Đức D đã có hành vi bắt giữ, tra hỏi, dùng tay tát vào đầu, vào mặt và dùng nhánh tre đánh vào bàn tay của Ph và Ch trong thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 12 giờ 20 phút ngày 01/3/2020. Bị cáo Đoàn Ngọc T đã có hành vi khống chế, kẹp cổ để bắt buộc Lê Tất Thành Ch phải đi theo bị cáo đến sân nhà Đoàn Đức D. Bị cáo Nguyễn Thế V là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà của Ch để bắt Ch và chở về sân nhà của bị cáo D. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội: Xuất phát từ việc biết được em ruột của mình là Đoàn Đức H (H là em ruột của Đoàn Đức D, em vợ của Đoàn Ngọc T và Nguyễn Thế V) cùng hai người bạn thân của H là Lê Hoàng L và Lê

Hoàng Q bị hai anh em Lê Tất Thành Ph và Lê Tất Thành Ch đe dọa cưỡng đoạt tiền mỗi ngày, bắt đầu từ tháng 7/2020 đến ngày 29/02/2020 và vào ngày 01/3/2020 thì Ph sẽ tiếp tục đến nhà H lấy số tiền 150.000đồng mà Ph đã đe dọa để chiếm đoạt của H trước đó. Sáng ngày 01/3/2020 khi Th chở Ph đến cổng nhà H để lấy tiền thì Ph bị D bắt giữ, sau đó V điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà của Ch để bắt Ch và chở về sân nhà của bị cáo D, mục đích là để tra hỏi Ph và Ch có đe dọa, lấy tiền của H không. Mặc dù, có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, không có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện, phân công công việc cụ thể cho mỗi bị cáo, hành vi của các bị cáo là do bức xúc, tự phát nhất thời nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản của Ch và Ph đối với 3 em H, L và Q đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố Ph và Ch về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền là 10.000.000đồng; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại. Đồng thời, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo D đã ly hôn vợ đang nuôi con đang độ tuổi ăn học. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, bị cáo D đã ly hôn vợ đang nuôi con đang độ tuổi ăn học. Đồng thời tại phiên tòa, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng cho rằng nguyên nhân cũng là do Ch và Ph cưỡng đoạt tiền của H nên các bị cáo mới phạm tội, các bị cáo đều là những công dân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện sửa chữa bản thân và chăm sóc gia đình. Mặt khác, chính bị cáo D là người gọi điện thoại thông báo cho Công an phường H, quận C biết vụ việc. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng, hướng thiện của Nhà nước ta.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đoàn Đức H, Đoàn Ngọc T và Nguyễn Thế V phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Lê Tất Thành Ch thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về phần dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đoàn Đức D có hành vi dùng tay, nhánh tre đánh Lê Tất Thành Ph nhưng không gây thương tích, Ph không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với D về hành vi xâm hại sức khỏe người khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Đoàn Thị Thu H, khi biết việc em trai bị cưỡng đoạt tài sản nên bức xúc và có hành vi dùng tay đánh vào người Ph, H không có sự tiếp nhận ý chí và không biết việc D, T, V bắt giữ người trái pháp luật, nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính đối với H về hành vi xâm hại sức khỏe người khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với thương tích 06% của nạn nhân Lê Tất Thành Ph, qua điều tra xác định được vào năm 2012, Ph bị chị ruột là Lê Thị V (sinh năm: 2003) có vô ý dùng xẻng đánh trúng đầu Ph gây thương tích, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị H là đại diện hợp pháp của Ch và Ph đã nhận 10.000.000 đồng tiền bồi thường bà H đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô-tô nhãn hiệu Piagio Vespa màu trắng, BKS: 43G1, do chị Đoàn Thị Thu Th (vợ Nguyễn Thế V) đứng tên chủ sở hữu, đây là tài sản riêng của Th có trước hôn nhân, V tự ý sử dụng xe vào việc phạm tội, chị Th không biết nên trả xe lại cho chị Th là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) nhánh tre dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm, màu vàng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Đức D, Đoàn Ngọc T và Nguyễn Thế V phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

2. Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự .

- Xử phạt Đoàn Đức D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Đức D về UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt Đoàn Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Ngọc T về UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Thế V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế V về UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Trả lại cho chị Đoàn Thị Thu Th 01(một) xe mô-tô nhãn hiệu Piagio Vespa màu trắng, BKS: 43G1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nhánh tre dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm, màu vàng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020).

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố. Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CCTHADS quận. Cẩm Lệ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

